

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2026 - 2027
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/4/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 146/TTr-SGDĐT ngày 31/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (có Kế hoạch kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Công an tỉnh, Khoa học và Công nghệ, Công ty Điện lực Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Ninh Bình;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP6.

PD_VP6_03.QĐGD

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Lan Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
và giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên năm học 2026 - 2027**
(Kèm theo Quyết định số 130 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đáp ứng nhu cầu của học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng tiếp tục được học và tuyển vào các trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là trường THPT), trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX), trung tâm hướng nghiệp - giáo dục thường xuyên (HN-GDTX), Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ (GDTX, TH&NN) và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX) có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS.

Thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS; đánh giá khách quan, công bằng, thực chất chất lượng giáo dục của các nhà trường, địa phương; nâng cao chất lượng đầu vào lớp 10, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh và cho đất nước.

Thực hiện đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT chuyên, Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông Dân tộc nội trú và Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm GDNN-GDTX; bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT công lập

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.1. Đối với các trường THPT chuyên: Tổng số 39 lớp với 1.365 học sinh, bảo đảm không quá 35 học sinh/lớp, cụ thể như sau:

- Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong tuyển 16 lớp với 560 học sinh;
- Trường THPT chuyên Lương Văn Tuy tuyển 13 lớp với 455 học sinh;
- Trường THPT chuyên Biên Hoà tuyển 10 lớp với 350 học sinh.

(Chỉ tiêu cụ thể của từng lớp chuyên theo Phụ lục 1 đính kèm)

1.2. Đối với trường THPT Dân tộc nội trú: Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn về số lượng học sinh lớp 9 là người dân tộc thiểu số, đội ngũ,

cơ sở vật chất để xây dựng tổng chỉ tiêu và cụ thể hóa thành chỉ tiêu tuyển sinh theo địa bàn xã/phường căn cứ vào tổng chỉ tiêu tuyển sinh, trong đó:

$$A = \frac{B - \text{số học sinh được tuyển thẳng}}{\text{Tổng số hồ sơ đăng ký dự thi}} \times \text{số hồ sơ đăng ký dự thi theo từng xã}$$

Trong đó:

A: Chỉ tiêu cho từng xã (làm tròn đến hàng đơn vị).

B: Tổng số học sinh được tuyển theo chỉ tiêu được giao.

1.3. Đối với các trường trực thuộc đại học

- Trường THCS&THPT Nguyễn Tất Thành thực hiện công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của trường đại học quản lý và đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Trảng An thực hiện công tác tuyển sinh như đối với các trường THPT công lập trong tỉnh.

1.4. Đối với các trường THPT công lập còn lại (bao gồm cả trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Trảng An): Giao Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ tình hình thực tiễn về cơ sở vật chất, đội ngũ của các nhà trường, xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng đơn vị.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

2.1. Đối tượng tuyển sinh

- Trường THPT chuyên và công lập không chuyên¹ (trừ trường THPT Dân tộc nội trú): Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS², trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Trường THPT Dân tộc nội trú: Theo Điều 9 Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

2.2. Điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên đáp ứng một trong các điều kiện sau:

+ Tốt nghiệp THCS tại tỉnh Ninh Bình;

+ Học sinh hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có nơi thường trú tại tỉnh Ninh Bình.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các trường THPT chuyên: Ngoài điều kiện trên thí sinh phải có kết quả học tập, rèn luyện cả năm học lớp 9 đạt từ Khá trở lên.

- Những trường hợp khác giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

¹ Bao gồm các trường THPT công lập trong tỉnh và trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Trảng An, trường THPT Dân tộc nội trú (trừ THPT chuyên, THCS & THPT Nguyễn Tất Thành).

² Tốt nghiệp THCS chương trình GDPT hoặc tốt nghiệp THCS chương trình GDTX;

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức một kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 chung cho tất cả các trường THPT công lập chuyên, không chuyên và các trường THPT ngoài công lập³ (đủ điều kiện, có Tờ trình xin tổ chức thi tuyển và được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt).

4. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài, nội dung và hệ số điểm bài thi

4.1. Môn thi, hình thức thi và thời gian làm bài

4.1.1. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT công lập không chuyên dự thi 03 môn thi gồm Toán, Ngữ văn và môn thi thứ ba do Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn và công bố trước ngày 31/3/2026, trong đó:

- Môn Toán: Thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận, thời gian làm bài là 120 phút;

- Môn Ngữ văn: Thi theo hình thức tự luận, thời gian làm bài là 120 phút;

- Môn thi thứ ba: Thi theo hình thức trắc nghiệm (nếu môn thứ ba là Ngoại ngữ thì thi theo hình thức trắc nghiệm kết hợp tự luận), thời gian làm bài là 60 phút.

4.1.2. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 các trường THPT chuyên: Dự thi 04 môn thi gồm 03 môn thi chung (như thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT không chuyên, thi cùng đề, cùng thời gian) và 01 môn thi chuyên theo lớp chuyên đăng ký dự thi (*cụ thể theo Phụ lục 2 đính kèm*).

a) Hình thức thi môn chuyên

- Môn Tin học: Thi lập trình trên máy tính.

- Môn Ngoại ngữ: Tự luận kết hợp trắc nghiệm khách quan, có phần thi nói.

- Các môn còn lại: Thi theo hình thức tự luận.

b) Thời gian làm bài thi môn chuyên: 150 phút (không bao gồm thời gian phần thi nói đối với các môn Ngoại ngữ).

4.2. Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 và theo cấu trúc đề thi ban hành kèm theo Công văn số 1229/SGDDT-QLCL ngày 20/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

4.3. Thang điểm bài thi: Điểm bài thi tính theo thang điểm 10; điểm lẻ của tổng điểm toàn bài được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

4.4. Hệ số điểm bài thi:

- Tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập không chuyên: Điểm của các bài thi được tính theo hệ số 1.

- Tuyển sinh vào lớp 10 các THPT chuyên: Điểm các bài thi môn chung được tính hệ số 1, điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 3.

5. Đăng ký dự tuyển, tổ chức tuyển sinh và thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh

³ Bao gồm cả các trường phổ thông có nhiều cấp học trong đó có cấp THPT.

5.1. Hình thức đăng ký: Thực hiện theo hình thức trực tuyến. Đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nhưng không tốt nghiệp THCS tại tỉnh Ninh Bình thì đăng ký dự tuyển trực tiếp tại trường THPT nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng dự tuyển. Trường hợp đặc biệt, theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Nội dung đăng ký

5.2.1. Đăng ký dự tuyển đợt 1

a) Thời điểm đăng ký: Thực hiện trước khi tổ chức kỳ thi; thời gian đăng ký dự tuyển và điều chỉnh nguyện vọng dự tuyển giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

b) Đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên: Thí sinh được đăng ký nguyện vọng chuyên và nguyện vọng không chuyên, trong đó:

- Nguyện vọng chuyên: Đăng ký vào 01 lớp chuyên của một trường THPT chuyên. Riêng đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Anh của trường THPT chuyên Biên Hòa được đăng ký thêm 01 nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Nga thuộc trường này; thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Anh của trường THPT chuyên Lương Văn Tụy được đăng ký thêm 01 nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Pháp thuộc trường này.

- Nguyện vọng không chuyên: Đăng ký vào 01 trường THPT công lập không chuyên hoặc 01 trường THPT ngoài công lập có tổ chức thi theo đề thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

c) Đăng ký dự tuyển vào các trường THPT công lập không chuyên và trường THPT ngoài công lập có tổ chức thi tuyển: Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển theo Nguyện vọng không chuyên (quy định ở trên).

d) Học sinh đã được phê duyệt tuyển thẳng vào lớp 10 của trường THPT không chuyên vẫn có thể đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường THPT chuyên. Khi đăng ký dự tuyển thì thực hiện đăng ký Nguyện vọng không chuyên vào trường THPT đã được duyệt tuyển thẳng.

5.2.2. Đăng ký dự tuyển đợt 2

a) Việc đăng ký dự tuyển đợt 2 chỉ được áp dụng cho trường hợp sau khi xét trúng tuyển đợt 1 vào các trường THPT công lập không chuyên mà vẫn còn chỉ tiêu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Thời điểm đăng ký: Sau khi hoàn thành việc xét trúng tuyển các trường THPT chuyên và xét trúng tuyển đợt 1 đối với các trường THPT công lập không chuyên; thời gian cụ thể giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

c) Đối tượng đăng ký: Thí sinh có đủ điều kiện xét trúng tuyển (quy định tại điểm b mục 6.2.2 Phần I) nhưng chưa trúng tuyển đợt 1.

5.3. Tổ chức tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký dự tuyển; thu hồ sơ dự tuyển; xây dựng phương án và tổ chức thực hiện ra đề thi, coi thi, chấm thi và xét trúng tuyển bảo đảm an toàn, khách quan, chính xác và đúng quy định.

5.4. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 31/7/2026.

Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh lịch tuyển sinh phù hợp nếu Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh...

6. Nguyên tắc xét trúng tuyển

6.1. Các đợt xét và thứ tự xét trúng tuyển

6.1.1. Đợt 1

- Bước 1: Xét trúng tuyển cho những thí sinh đăng ký nguyện vọng chuyên vào các trường THPT chuyên.

- Bước 2: Xét trúng tuyển đồng thời cho thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên (gồm cả những thí sinh chưa trúng tuyển vào trường THPT chuyên), và trường THPT ngoài công lập có tổ chức thi.

6.1.2. Đợt 2

Sau khi hoàn thành xét trúng tuyển đợt 1 nếu có trường THPT công lập không chuyên còn chỉ tiêu, căn cứ tình hình thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tổ chức xét trúng tuyển đợt 2.

6.2. Xét trúng tuyển đợt 1

6.2.1. Xét trúng tuyển vào các trường THPT chuyên

a) Điểm xét tuyển (ĐXT_C)

ĐXT_C = Tổng điểm các môn thi đã tính hệ số

b) Điều kiện xét trúng tuyển

Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ các bài thi theo quy định;
- Điểm của mỗi bài thi môn chung đều đạt từ **3,00** điểm trở lên;
- Điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ **5,00** điểm trở lên. Riêng đối với lớp chuyên Tiếng Anh, Tiếng Pháp và Tiếng Nga: môn thi chuyên từ 5,0 điểm trở lên, trong đó phần thi kỹ năng nói phải đạt từ 0,5 điểm trở lên.

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển vào lớp chuyên, lấy trúng tuyển theo ĐXT_C từ cao xuống thấp đến khi đủ chỉ tiêu được giao cho từng lớp chuyên của từng trường chuyên.

Riêng đối với chuyên Tiếng Pháp của trường THPT chuyên Lương Văn Tụy và chuyên Tiếng Nga của trường THPT chuyên Biên Hoà, nguyên tắc xét tuyển như sau:

+ Bước 1: Xét theo ĐXT_C từ cao xuống thấp đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 Tiếng Pháp và Tiếng Nga, thí sinh trúng tuyển phải có ĐXT_C không thấp hơn 5,0 điểm so với điểm chuẩn trúng tuyển vào các lớp chuyên Tiếng Anh cùng trường.

+ Bước 2: Sau khi thực hiện xong bước 1, nếu chưa tuyển đủ chỉ tiêu thì tiếp tục xét tuyển nguyện vọng vào lớp chuyên Tiếng Pháp và Tiếng Nga.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có ĐXT_C bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Đạt giải trong Cuộc thi KHKT cấp quốc gia (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Tư); Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh, Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích/Tư); có điểm bài thi môn chuyên cao hơn; có điểm trung bình cả năm của năm học lớp 9 đối với môn học là môn thi chuyên cao hơn⁴. Trường hợp đặc biệt giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

- Thí sinh đã trúng tuyển nguyện vọng chuyên sẽ không được xét trúng tuyển vào các trường THPT không chuyên năm học 2026 - 2027.

- Thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng chuyên thì được xét trúng tuyển nguyện vọng không chuyên như sau:

+ Nếu nguyện vọng không chuyên là một trường THPT công lập: Thực hiện theo nguyên tắc xét trúng tuyển tại mục 6.2.2 Phần I của Kế hoạch này.

+ Nếu nguyện vọng không chuyên là một trường THPT ngoài công lập: Thực hiện theo nguyên tắc xét trúng tuyển tại mục 6 Phần II của Kế hoạch này.

- Trường hợp thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng không chuyên thì tiếp tục được đăng ký dự tuyển và xét tuyển trúng tuyển đợt 2 vào các trường THPT công lập còn chỉ tiêu theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong trường hợp không đủ nguồn học sinh đăng ký dự tuyển hoặc không đủ nguồn học sinh xét trúng tuyển hoặc số lượng học sinh nhập học không bảo đảm thì giao Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh phương án hoặc tuyển bổ sung bảo đảm công bằng, khách quan.

- Việc xét trúng tuyển đối với học sinh đã được tuyển thẳng:

+ Nếu thí sinh trúng tuyển nguyện vọng chuyên sẽ huỷ kết quả duyệt tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên đã được xét duyệt.

+ Nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng chuyên thì vẫn được tuyển thẳng vào trường THPT không chuyên đã được xét duyệt tuyển thẳng.

6.2.2. Xét trúng tuyển vào trường THPT công lập không chuyên (trừ trường THPT Dân tộc nội trú)

a) Điểm xét tuyển: Là điểm tổng của các môn thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Điều kiện xét trúng tuyển: Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ 03 bài thi theo quy định;

⁴ Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Vật lý, Hoá học, Sinh học thì sử dụng điểm môn KHTN để xét; đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Lịch sử, Địa lý thì sử dụng điểm môn Lịch sử và Địa lý để xét; đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp mà không học môn tiếng Nga, tiếng Pháp ở cấp THCS thì sử dụng điểm môn tiếng Anh để xét.

- Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 1,00;
- Có điểm xét tuyển đạt từ điểm sàn trở lên.

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển

- Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào điểm xét tuyển, quy định điểm sàn xét trúng tuyển (xác định theo nguyên tắc tính **khoảng 120%** so với tổng chỉ tiêu). Trường hợp đặc biệt, những trường đã lấy trúng tuyển hết học sinh đạt từ điểm sàn trở lên mà **chưa đạt 85%** chỉ tiêu được giao, giao Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, hạ điểm sàn cho đơn vị này bảo đảm không thấp hơn 3,0 điểm so với điểm sàn đã được công bố.

- Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, từng trường lấy trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn thí sinh có đủ điều kiện.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét trúng tuyển như sau:

+ Nếu tổng thí sinh đã lấy trúng tuyển và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà không vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì lấy trúng tuyển hết số thí sinh này;

+ Nếu tổng thí sinh đã lấy trúng tuyển và những thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau mà vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì xét những thí sinh này theo thứ tự ưu tiên để lấy đúng chỉ tiêu được giao: Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh, Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích/Tư); xếp loại kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và Ngữ văn ở lớp 9 cao hơn. Sau khi xét hết các tiêu chí mà vẫn còn các thí sinh có tiêu chí cuối bằng nhau thì lấy trúng tuyển hết những thí sinh này.

6.2.3. Xét trúng tuyển vào trường THPT Dân tộc nội trú

a) Điểm xét tuyển: Là điểm tổng của các môn thi và điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Điều kiện xét trúng tuyển: Chỉ xét trúng tuyển đối với thí sinh có đủ các điều kiện sau:

- Có đủ 03 bài thi theo quy định;
- Điểm mỗi bài thi phải lớn hơn 1,00;

c) Nguyên tắc xét trúng tuyển: Xét trúng tuyển theo từng xã, cụ thể như sau:

- Căn cứ danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, lấy trúng tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao hoặc hết nguồn thí sinh có đủ điều kiện.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng của từng xã mà có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục lấy trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

Đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh, Cuộc thi KHKT cấp tỉnh (theo thứ tự ưu tiên Giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích/Tư); xếp loại kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 cao hơn; tổng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của cả năm học lớp 9 cao hơn, đảm bảo bình quân không vượt quá 35 học sinh/lớp.

6.3. Xét trúng tuyển đợt 2: Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo chỉ tiêu đợt 2, các trường nhận hồ sơ, tổ chức xét tuyển đảm bảo nguyên tắc như mục 6.2.2 Phần I.

Sau khi có thông báo điểm sàn, điểm chuẩn hoặc danh sách dự kiến trúng tuyển đợt 2, các trường họp Hội đồng tuyển sinh để xét trúng tuyển và duyệt với Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

7. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên và cộng điểm khuyến khích (chỉ áp dụng với tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên)

Thực hiện theo Điều 14 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (*Cụ thể theo Phụ lục 3 đính kèm*).

II. Đối với các trường THPT ngoài công lập

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ tình hình thực tiễn về cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý; chất lượng giáo dục của các trường THPT ngoài công lập, Sở Giáo dục và Đào tạo duyệt Đề án tuyển sinh cho từng trường.

2. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh, học viên (sau đây gọi chung là học sinh) tốt nghiệp THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học⁵.

3. Đăng ký, tổ chức tuyển sinh và thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh

3.1. Hình thức đăng ký: Trực tiếp hoặc trực tuyến

3.2. Thời điểm đăng ký dự tuyển:

3.2.1. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức thi tuyển: Thực hiện đăng ký cùng thời điểm với thí sinh dự tuyển vào các trường THPT công lập, trong đó:

- Nếu thí sinh đăng ký vào trường có tổ chức thi thì thí sinh dự thi tại trường mà mình đã đăng ký dự tuyển;

- Nếu thí sinh đăng ký vào trường không tổ chức thi thì thí sinh đăng ký dự thi tại 01 trường THPT công lập không chuyên để lấy kết quả thi.

3.2.2. Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức xét tuyển hoặc hình thức thi tuyển kết hợp với xét tuyển: Thực hiện đăng ký sau khi hoàn thành việc

⁵ Điều 33 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

xét trúng tuyển đợt 2 vào các trường THPT công lập; thời gian cụ thể giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

3.3. Tổ chức tuyển sinh: Theo Đề án tuyển sinh của từng trường.

3.4. Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 31/8/2026.

4. Phương thức tuyển sinh

Các trường THPT ngoài công lập tổ chức tuyển sinh theo 01 (một) trong 03 (ba) phương thức sau:

- Thi tuyển: Thực hiện kỳ thi chung với tuyển sinh vào các trường THPT công lập của tỉnh (có Tờ trình gửi Sở Giáo dục và Đào tạo) hoặc sử dụng kết quả thi của các thí sinh đã tham dự kỳ thi tuyển sinh vào các trường THPT công lập.

- Xét tuyển: Căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS hoặc chương trình GDTX cấp THCS của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Kết hợp thi tuyển với xét tuyển: Sử dụng kết quả thi tuyển của các thí sinh vào các trường THPT công lập và kết quả học tập của học sinh ở cấp THCS.

5. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên và cộng điểm khuyến khích: Thực hiện như mục 7 Phần I trong Kế hoạch này.

6. Nguyên tắc xét trúng tuyển

Bảo đảm khách quan, công bằng, theo độ dốc điểm thi tuyển hoặc xét tuyển được quy định trong Đề án từng trường, quy định rõ tiêu chí xét trúng tuyển đối với trường hợp các thí sinh bằng điểm nhau.

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường THPT ngoài công lập xây dựng Đề án tuyển sinh⁶; tổ chức thẩm định các điều kiện; hướng dẫn công tác tổ chức tuyển sinh và duyệt kết quả trúng tuyển đối với các trường, bảo đảm hoàn thành công tác tuyển sinh đúng thời gian quy định. Đề án tuyển sinh của các trường THPT ngoài công lập phải thông báo công khai tối thiểu 60 ngày trước ngày tổ chức tuyển sinh.

III. Tuyển sinh vào lớp 10 giáo dục thường xuyên cấp THPT

1. Kế hoạch tuyển sinh

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trung tâm GDTX, HN-GDTX, GDTX, TH&NN, GDNN-GDTX (gọi chung là các trung tâm GDTX) căn cứ nhu cầu người học và điều kiện cơ sở vật chất, nguồn lực của các trung tâm để xây dựng kế hoạch tuyển sinh.

- Các trung tâm GDTX báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trước khi tổ chức thực hiện.

⁶ Đề án cần nêu rõ cơ sở vật chất; đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên; chỉ tiêu, đối tượng, thời gian, phương thức tuyển sinh, nguyên tắc xét đỗ; mức thu học phí...

2. Đối tượng tuyển sinh

- Những người đã tốt nghiệp cấp THCS và có đủ hồ sơ hợp lệ.
- Những người tốt nghiệp THCS trước năm học 2025 - 2026 phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của địa phương nơi cư trú hoặc nơi làm việc trong Hồ sơ đăng ký dự tuyển.

3. Phương thức tuyển

- Tuyển thẳng: Những người thuộc đối tượng tuyển sinh (tại mục 2 Phần III) từ đủ 18 tuổi trở lên và những đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào trường THPT theo mục 7 Phần I của Kế hoạch này.

- Xét tuyển: Những người đã tốt nghiệp cấp THCS căn cứ vào kết quả trong kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026 - 2027 hoặc kết quả học tập và rèn luyện ở lớp 9 cấp THCS (giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các Trung tâm).

4. Thời gian tuyển sinh

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký dự tuyển, thu hồ sơ, phương án xét tuyển.

- Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 05/9/2026. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh lịch tuyển sinh phù hợp nếu Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh...

C. KINH PHÍ

Thực hiện theo quy định hiện hành.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch: Tổ chức công tác truyền thông; Quy định cụ thể việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi; Hướng dẫn các đơn vị thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 THPT; Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh THPT; Phê duyệt kết quả tuyển sinh THPT; Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh THPT theo quy định của pháp luật; Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh THPT; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Điều 21 Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT, chuẩn bị cơ sở vật chất, hồ sơ thí sinh, tổ chức coi thi, thông báo kết quả, thu nộp các loại hồ sơ theo đúng hướng dẫn; Tổ chức tuyển sinh đảm bảo an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế.

2. Công an tỉnh

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo công an các địa phương phối hợp bảo vệ công tác tổ chức đăng ký dự tuyển trực tuyến, công tác công bố kết quả thi trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, các hội đồng ra đề thi, hội

đồng coi thi, hội đồng chấm thi và bảo đảm trật tự an toàn giao thông trong suốt thời gian tổ chức kỳ thi.

3. Sở Y tế

Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị phối hợp triển khai công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, hướng dẫn bảo đảm phòng chống dịch bệnh tại nơi đặt hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, đồng thời chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho người tham gia kỳ thi.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo bảo đảm thông tin liên lạc, hệ thống Internet trên địa bàn tỉnh và bảo đảm an toàn hệ thống phần mềm, dữ liệu trong công tác tổ chức đăng ký dự tuyển trực tuyến, công tác công bố kết quả thi trên Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

5. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh nhằm cung cấp cho toàn dân đầy đủ thông tin, tạo sự đồng thuận của Nhân dân.

6. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn kịp thời các chế độ, chính sách, kinh phí liên quan đến kỳ thi.

7. Công ty Điện lực Ninh Bình

Lập kế hoạch cung cấp đủ nguồn điện phục vụ cho các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi và xử lý kịp thời các sự cố về điện trong quá trình tổ chức kỳ thi.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo phòng Văn hoá - Xã hội và các trường trên địa bàn tổ chức tốt công tác truyền thông để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện; Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt công tác tuyển sinh lớp 10 THPT theo đúng quy định; Bảo đảm công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường liên hệ trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo./.

Phụ lục 1**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

1. Trường THPT chuyên Lê Hồng Phong

Chỉ tiêu tuyển sinh 16 lớp với 560 học sinh, cụ thể như sau:

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu
1	Toán	2	70
2	Ngữ văn	2	70
3	Tiếng Anh	2	70
4	Vật lí	2	70
5	Hoá học	2	70
6	Sinh học	1	35
7	Tin học	1	35
8	Lịch sử	1	35
9	Địa lí	1	35
10	Tiếng Nga	1	35
11	Tiếng Pháp	1	35
Tổng		16	560

2. Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy

Chỉ tiêu tuyển sinh 13 lớp với 455 học sinh, cụ thể như sau:

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu
1	Toán	2	70
2	Ngữ văn	2	70
3	Tiếng Anh	2	70
4	Vật lí	1	35
5	Hoá học	1	35
6	Sinh học	1	35
7	Tin học	1	35
8	Lịch sử	1	35
9	Địa lí	1	35
10	Tiếng Pháp	1	35
Tổng		13	455

3. Trường THPT chuyên Biên Hoà

Chỉ tiêu tuyển sinh 10 lớp với 350 học sinh, cụ thể như sau:

TT	Lớp chuyên	Số lớp	Chỉ tiêu
1	Toán	1	35
2	Ngữ văn	1	35
3	Tiếng Anh	1	35
4	Vật lí	1	35
5	Hoá học	1	35
6	Sinh học	1	35
7	Tin học	1	35
8	Lịch sử	1	35
9	Địa lí	1	35
10	Tiếng Nga	1	35
Tổng		10	350

Phụ lục 2**QUY ĐỊNH CÁC MÔN THI CHUYÊN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

1. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Toán, Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh, làm bài thi môn chuyên theo thứ tự tương ứng là Toán, Ngữ văn, Tin học, Tiếng Anh.

2. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào các lớp chuyên Tiếng Nga, Tiếng Pháp không yêu cầu phải học các môn này trong chương trình ở cấp THCS, cụ thể như sau:

- Đối với môn Tiếng Nga: Thí sinh đăng ký dự tuyển lớp chuyên Tiếng Nga vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong dự thi bằng bài thi môn chuyên là Tiếng Nga. Thí sinh đăng ký dự tuyển lớp chuyên Tiếng Nga vào trường THPT chuyên Biên Hoà môn thi chuyên là Tiếng Anh.

- Đối với môn Tiếng Pháp: Thí sinh đăng ký dự tuyển lớp chuyên Tiếng Pháp vào trường THPT chuyên Lê Hồng Phong dự thi bằng bài thi môn chuyên là Tiếng Pháp. Thí sinh đăng ký dự tuyển lớp chuyên Tiếng Pháp vào trường THPT chuyên Lương Văn Tụy môn thi chuyên là Tiếng Anh.

3. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào lớp chuyên Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí làm bài thi môn chuyên như sau:

- Đề thi vào lớp chuyên Vật lí: Gồm các mạch nội dung thuộc chủ đề “Năng lượng và sự biến đổi” của môn Khoa học tự nhiên (KHTN).

- Đề thi vào lớp chuyên Hoá học: Gồm các mạch nội dung thuộc chủ đề “Chất và sự biến đổi của chất” của môn KHTN.

- Đề thi vào lớp chuyên Sinh học: Gồm các mạch nội dung thuộc chủ đề “Vật sống” của môn KHTN.

- Đề thi vào lớp chuyên Lịch sử: nội dung thuộc phân môn Lịch sử.

- Đề thi vào lớp chuyên Địa lí: nội dung thuộc phân môn Địa lí.

Phụ lục 3**TUYỂN THĂNG, CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN VÀ CỘNG ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)*

1. Đối tượng được tuyển thăng

Tuyển thăng vào các trường THPT trong tỉnh (trừ các trường THPT chuyên) những học sinh tốt nghiệp THCS thuộc đối tượng sau:

a) Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THCS.

b) Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người (theo Khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017).

c) Học sinh là người khuyết tật⁷.

d) Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (sau đây gọi chung là cuộc thi) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Danh mục các cuộc thi:

- Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc (năm 2024);

- Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học (từ năm học 2022-2023);

- Giải thể thao học sinh phổ thông toàn quốc (từ năm 2022);

- Hội thi Giai điệu tuổi hồng.

đ) Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

Lưu ý: Hồ sơ đạt giải/huy chương phải do Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Giáo dục và Đào tạo và đơn vị phối hợp cấp. Đối với giải quốc tế phải có Văn bản thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức đăng ký dự tuyển, thu hồ sơ, phương án xét tuyển thăng.

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Cộng điểm ưu tiên cho những học sinh tốt nghiệp THCS đăng ký dự tuyển vào các trường THPT trong tỉnh (trừ các trường THPT chuyên), cụ thể:

⁷ Học sinh có “Giấy xác nhận khuyết tật” do cấp có thẩm quyền cấp; có hồ sơ, kế hoạch theo dõi, đánh giá riêng đối với học sinh khuyết tật theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Cộng 2,00 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,50 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 1,00 điểm cho đối tượng:

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì được hưởng chế độ ưu tiên ở mức cao nhất.

3. Đối tượng cộng điểm khuyến khích

Cộng điểm khuyến khích cho những học sinh tốt nghiệp THCS đăng ký dự tuyển vào các trường THPT trong tỉnh (trừ các trường THPT chuyên), cụ thể:

a) Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia, gồm: cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.

Danh mục các cuộc thi:

- Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình (từ năm 2021);
- Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học (từ năm học 2022 - 2023);
- Giải thể thao học sinh phổ thông tỉnh Hà Nam, Ninh Bình (từ năm học 2022 - 2023);
- Cuộc thi thể thao học sinh phổ thông tỉnh Nam Định (từ năm học 2022 - 2023);
- Hội thi Giai điệu tuổi hồng (Ninh Bình, Nam Định và Hà Nam cũ từ năm học 2022 - 2023);

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải Nhất được cộng 1,5 điểm; giải Nhì được cộng 1,0 điểm; giải Ba được cộng 0,5 điểm.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng khuyến khích thì được hưởng chế độ khuyến khích ở mức cao nhất.